

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:16/2019/QĐST- KDTM

V, ngày 16 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 31/2019/TLST- KDTM ngày 23 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: số 89 Láng Hạ, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc Trung tâm Pháp luật Ngân hàng

Đại diện theo ủy quyền lại:- Ông Ma Quang M- Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ

- Ông Chu Đức T- Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ

- *Bị đơn:* Công ty TNHH H

Địa Chỉ: tổ 11B, phố C, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn H1- Chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng Văn H1 – Sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ 11B, phố C, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH H nhất trí trả Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc 2.491.090.511VNĐ, trong đó nợ lãi 518.177.642VNĐ, lãi chậm trả 20.125.919VNĐ, nợ gốc thẻ tín dụng 191.975.551 VNĐ, nợ lãi thẻ tín dụng 88.085.336VNĐ. Tổng cộng số tiền Công ty TNHH H phải trả cho Ngân hàng TMCP V là 3.029.394.072 đồng (*Ba tỷ, không trăm hai mươi chín triệu, ba trăm chín mươi tư nghìn, không trăm bảy mươi hai đồng*) tính đến ngày 01/10/2019.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Hoàng Văn H1 nhất trí duy trì 02 Hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng TMCP V.

Các bên thống nhất thỏa thuận phương án trả nợ như sau:

Ngày 31/10/2019, Công ty TNHH H trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 3.029.394.072 đồng (*Ba tỷ, không trăm hai mươi chín triệu, ba trăm chín mươi tư nghìn, không trăm bảy mươi hai đồng*), trong đó số tiền nợ gốc 2.491.090.511VNĐ, trong đó nợ lãi 518.177.642VNĐ, lãi chậm trả 20.125.919VNĐ, nợ gốc thẻ tín dụng 191.975.551 VNĐ, nợ lãi thẻ tín dụng 88.085.336VNĐ tính đến ngày 01/10/2019 và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ.

Đến hạn thanh toán mà Công ty TNHH H không thanh toán thì Công ty TNHH H còn phải tiếp tục trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ cho đến khi trả nợ xong.

Các bên thống nhất thỏa thuận: Duy trì hợp đồng bảo lãnh số 291018/HĐBL/VPBANK-HP ngày 29/10/2018 và hợp đồng bảo lãnh số 201217/HĐBL/VPBANK-HP để đảm bảo thi hành án. Nếu đến hạn thanh toán, nếu Công ty TNHH H không trả được số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP V thì ông Hoàng Văn H1 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V thay Công ty TNHH H toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ. Nếu Công ty TNHH H và ông Hoàng Văn H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP V có quyền đề nghị thi hành án phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH H và của ông Hoàng Văn H1 để thu hồi khoản nợ vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 46.293.500đ (bốn mươi sáu triệu hai trăm chín mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 40.500.000đ (Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000348 ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Thị Thanh Huyền